TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2025/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Kim Thanh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh T xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 20/6/1986, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (tại Bản án số 11/HSST, ngày 10/02/2015); bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Buôn Lậu (tại Bản án số 09/2017/HSST, ngày 25/4/2017);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Lý Xuân T2, sinh ngày 06/02/1993, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân M, sinh năm

1956 và bà Lục Thị N1, sinh năm 1955; Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý tại Bản án số 21/2019/HSST (chấp hành xong Bản án ngày 14/01/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

3. Lương Đức M1, sinh ngày 10/11/1982, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X (đã chết) và bà Lục Thị L (đã chết); vợ: Nịnh H, sinh năm 1986; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 30 và 31/12/2024, Hà Văn T, sinh năm 1986 (trú tại Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Lý Xuân T2, sinh năm 1993 và Lương Đức M1, sinh năm 1982 (cùng trú tại Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 30/12/2024, T2 sử dụng số máy 0344.956.444 gọi đến số máy 0979.172.129 cho T hỏi *"Anh ở nhà không em sang trả xe"*, T nói *"có sang đi"*. Khoảng 12 giờ cùng ngày T2 cùng với M1 mỗi người đi một chiếc xe mô tô đến nhà T (T2 đi xe mô tô mượn của T mang đến trả). Trong khi ngồi nói chuyện tại nhà T, M1 đưa cho T 400.000 đồng và bảo T đi mua H1; T cầm tiền rồi một mình đi đến khu vực B xe khách thành phố T hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với số tiền là 400.000 đồng. Trên đường về nhà, T lấy ra một ít Heroine ở trong gói vừa mua và tự sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể, số ma tuý còn lại Thiệu gói như cũ rồi mang về bán đưa cho M1. Sau khi mua được ma túy, T2 và M1 đi về nhà, trên đường về M1 lấy gói Heroine ra rồi cùng T2 đi vào chỗ vắng người thuộc xã H, huyện S sử dụng hết bằng cách đốt hút vào cơ thể.

- Tiếp đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, T đang ở thành phố T thì T2 gọi điện hỏi *"anh đang ở đâu"*, T trả lời *"anh đang ở Thái Nguyên"* và T nói

với T2 *"có gì sang nhà gặp"*, sau đó T đi về nhà mình. Gọi điện cho T xong, T2 sử dụng số máy 0344.956.444 của mình gọi đến số máy 0355.761.355 cho M1 và rủ M1 góp tiền cùng đi đến nhà T nhờ mua Heroine về sử dụng; M1 đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu SUFAT, biển đăng ký số 22S1 - 6378 đi đến khu vực Cổng Bệnh viện đa khoa huyện S, tỉnh Tuyên Quang (thuộc tổ dân phố K, thị trấn S) để đón T2 đi đến nhà T. Trên đường đi M1 đưa cho T2 100.000 đồng để chung mua Heroine; khi đi đến gần khu vực nhà T, M1 và T2 dừng xe đứng đợi Thiệu ở lề đường. Một lúc sau T đi từ thành phố T về, tại đây T2 đưa cho T số tiền 1.100.000 đồng và bảo T đi mua Heroine, đồng thời dặn T chia Heroine ra làm 02 gói (01 gói giá 1.000.000 đồng cho T2 và 01 gói giá 100.000 đồng cho M1). T cầm tiền rồi một mình đi đến khu vực B xe khách thành phố T tìm gặp và nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói Heroine với số tiền là 500.000 đồng, T trả công cho người đàn ông này 200.000 đồng (tổng cộng hết 700.000 đồng), số tiền còn lại 400.000 đồng, T đã sử dụng 30.000 đồng mua xăng xe, còn 370.000 đồng Thiệu cất đi hưởng lợi cá nhân. Trên đường về, T vào chỗ vắng người lấy ra một ít Heroine vừa mua rồi tự sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể; số Heroine còn lại T chia ra làm 06 gói nhỏ và đi về đưa cho T2 05 gói nhỏ (04 gói bằng nilon màu đỏ, 01 gói bằng nilon màu trắng), đưa cho M1 01 gói nhỏ Heroine gói bằng nilon màu trắng. Sau đó T2 và M1 đi về, trên đường về đến chỗ vắng người thì dừng xe, T2 lấy ra một ít Heroine trong 01 gói nhỏ của mình, rồi cùng M1 sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, M1 đưa 01 gói Heroine của mình cho T2, T2 cầm cất giấu gói Heroine này vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người cùng với số Heroine của T2.

Khoảng 14 giờ 15 phút, khi T2 và M1 đi đến khu vực Cổng Bệnh viện Đa khoa huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ toàn bộ tang vật, vật chứng liên quan. T2 và M1 đều khai nguồn gốc ma túy tàng trữ bị thu giữ là mua của T. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T; Thiệu khai nhận đã bán H1 cho M1 và T2 như đã nêu trên.

** Xét nghiệm tìm chất ma tuý:* Ngày 31/12/2024, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lý Xuân T2, Lương Đức M1, Hà Văn T, kết quả đều (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Ngày 06/01/2025, Trưởng Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10, số A, số 12 đối với Lý Xuân T2, Lương Đức M1, Hà Văn T về Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo.

Tại Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng 1,152 gam.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lý Xuân T2 và bị cáo Lương Đức M1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Xuân T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 31/12/2024; xử phạt bị cáo Lương Đức M1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 31/12/2024.

Không đề nghị phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các chất ma túy đã thu giữ được niêm phong theo quy định; Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại đi động của bị cáo Lương Đức M1; 01 chiếc điện thoại đi động của bị cáo Lý Xuân T2; 01 chiếc điện thoại đi động của bị cáo Hà Văn T, do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Lương Đức M1 01 máy biển kiểm soát 22S1 - 6378 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu của bị cáo Hà Văn T số tiền 400.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 637.000 đồng đã thu giữ của bị cáo tại giai đoạn điều tra. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền còn lại (sau khi đã truy thu số tiền 400.000 đồng) là 237.000 đồng, nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 30 và 31/12/2024, Hà Văn T, sinh năm 1986 (trú tại Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Lý Xuân T2, sinh năm 1993 và Lương Đức M1, sinh năm 1982 (cùng trú tại Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn T

Trong các ngày 30 và 31/12/2024, tại xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho M1 và T2 để kiếm lời và hưởng lợi sử dụng chất ma túy:

- Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, T đã bán 01 gói ma túy, loại Heroine cho M1, với số tiền là 400.000 đồng (sau khi mua gói ma tuý trên, T đã lấy ra một ít và tự sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể). Sau khi nhận gói ma tuý Heroine từ T, trên đường về đến khu vực vắng người thuộc xã H, huyện S, M1 và T2 đã sử dụng hết bằng cách đốt hút vào cơ thể.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 31/12/2024, T tiếp tục bán 05 gói ma túy, loại Heroine, với giá 1.000.000 đồng cho T2 và bán 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 100.000 đồng cho M1; T hưởng lợi số tiền là 400.000 đồng, ngoài ra sau khi mua số ma tuý trên, T đã lấy ra một ít và tự sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể. Trên đường về đến chỗ vắng người, T2 lấy ra một ít ma tuý Heroine trong 01 gói nhỏ của mình, rồi cùng M1 sử dụng bằng cách đốt hút vào cơ thể. Khoảng 14 giờ 15 phút, T2 và M1 bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma tuý Heroine còn lại có khối lượng là 1,152 gam.

2. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Lý Xuân T2, Lương Đức M1

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 31/12/2024, tại khu vực Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, T2 và M1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy,

loại Heroine, khối lượng là 1,152 gam, mục đích để sử dụng (nguồn gốc số ma tuý Heroine tàng trữ do T2 và M1 mua của T).

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy trong xã hội. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; truy tố bị cáo Lý Xuân T2 và Lương Đức M1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn T phạm tội độc lập. Hành vi của bị cáo Lý Xuân T2 và Lương Đức M1 là đồng phạm, thể hiện như sau:

Bị cáo Hà Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán kiếm lời, bị cáo đã trực tiếp bán một phần cho Lý Xuân T2 và Lương Đức M1. Tổng khối lượng loại ma túy Heroine bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,152 gam. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội Buôn lậu, nhưng không tiến bộ lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên. Do đó, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo T được xác định là cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Lý Xuân T2 và Lương Đức M1 đều là người nghiện ma tuý, và đều có hành vi tàng trữ trái phép ma tuý với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên bị cáo M1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; còn bị cáo T2 có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, nhưng không thay đổi vẫn tiếp tục phạm tội, nên mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo Lý Xuân T2 được xác định là cao hơn bị cáo Lương Đức M1.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo đang bị tạm giam và đều là người nghiện hút, không có thu nhập ổn định, số tiền hưởng lợi không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với số vật chứng là chất ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo Hà Văn T thu lời từ việc bán ma tuý cho Lý Xuân T2 và Lương Đức M1. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Tại giai đoạn điều tra đã thu giữ của bị cáo T số tiền 637.000 đồng (trừ đi số tiền truy thu 400.000 đồng), trả lại cho bị cáo T số tiền còn lại là 237.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s đã thu giữ của bị cáo Lương Đức M1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO đồng đã thu giữ của bị cáo Lý Xuân T2 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 đã thu giữ của bị cáo Hà Văn T, do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy Biển kiểm soát 22S1 - 6378, số máy VP JL 1P50FMG 518733, đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lương Đức M1.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý và mua hộ ma túy cho Hà Văn T ở khu vực B xe khách tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo T không quen biết, không biết tên, địa chỉ và không rõ lai lịch của người đàn ông này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý, nên Hội động xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; các bị cáo Lý Xuân T2 và Lương Đức M1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (T3) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Xuân T2 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Đức M1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động OPPO A3s, imeil: 869347031142255; imei2: 869347031142248, trong máy lắp 01 sim điện thoại viettel, số thuê bao 0355761355 trên sim có in dãy số 8984 04800 09159 62276, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong vào trong túi niêm phong ký hiệu: PS3 số 24007004 dân kín trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Lương Đức M1 cùng 03 hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T.

+ 01 (Một) Điện thoại di động POCO, imeil: 867824062855023; imei2: 867824062855031, trong máy lắp 02 sim diện thoại V, một sim có số thuê bao 0344956444 số còn lại có số thuê bao 0352265993, trên sim có in dãy số 8984 04800 0935711499, sim còn lại có in dãy số 8984 04800 09430 12076, máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong vào trong túi niêm phong ký hiệu: PS3 số 24007003 dán kín trên các mép dẫn có chữ ký xác nhận của Lý Xuân T2 củng 03 hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T.

+ 01 (Một) Điện thoại di động OPPO A9 2020, imeil: 860028041898958; imei2: 860028041898941, trong máy lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0979172129, trên sim có dãy số 8984 04800 00079 38637 máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy được niêm phong vào trong túi niêm phong ký hiệu: PS3 số 24007002 dán kín trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Hà Văn T cùng 03 hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T.

+ Truy thu của bị cáo Hà Văn T 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)* tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo T số tiền còn lại là 237.000 đồng (số tiền này hiện đang giữ trong tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo Ủy nhiệm chi số 154 ngày 13/5/2025 của Công an tỉnh T), nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước ghi: "Tang vật vụ Lương Đức M1 và Lý Xuân T2. Giám định ngày 31/12/2024" mặt sau

trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Lương Đức M1, Lý Xuân T2 và thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T (Bên trong là 1,052g chất bột vón cục màu trắng, số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Trả lại cho bị cáo Lương Đức M1 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 22S1 - 6378, số máy: VP JL IP50FMG 518733, số khung: không xác định được, xe không có gương chiếu hậu phải, mặt nạ có dán băng dính, xe có giỗ phía trước, xe cũ đã qua sử dụng có mặt trước đến xe nhiều vết rạn nứt, xước sát bong tróc sơn, không kiểm tra chi tiết, chất lượng xe.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 17/4/2025)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Lý Xuân T2, Lương Đức M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2025)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T5

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

T5

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn H2 – Giàng A Ngài Ma H3 T4